ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2023/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 05/TTr-SKHCN ngày 07 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

b) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với tài sản là kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ.

d) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

đ) Tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

e) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi của tỉnh Kon Tum.

1. Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt *(nếu có)* quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản *(trừ các loại tài sản là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác).*

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản *(trừ các loại tài sản là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác).*

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 3 năm 2023.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (*để b/cáo*);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (*để b/cáo*);
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ (biết);
- Bộ Tài chính (*để b/cáo*);
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL)*;
- Thường trực Tỉnh ủy(*để b/cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh(*để b/cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ *(Văn thư - Lưu trữ)*;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.VTD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn